

Bản án số: 91/2020/HS-ST
Ngày: 16/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Tường Thoại và bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Trương Văn C (Tên gọi khác: Henry), sinh năm 1988 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Làm thuê. Nơi cư trú: Sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Không rõ; họ và tên mẹ: Không rõ; chưa có vợ con; anh, chị em ruột: Không có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/3/2020 cho đến nay, có mặt.

**** Bị hại:*** Ông Đặng C, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 3/30 đường Nguyễn B, phường Phú Cát, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt;

**** Người làm chứng:*** Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 20/15 đường Ng, phường Phú Cát, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế,; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/11/2019, Trương Văn C sau khi đến chùa Diệu Đế, phường Phú Cát, thành phố Huế để nhận cơm và mì gói ăn liền từ thiện thì đi bộ về. Khi đang đi trên đường Tô Hiến Thành, phường Phú Cát thì C gặp ông Đặng C. Do có quen biết nhau, ông C đứng nói chuyện và khoe với C trong túi áo có tiền rồi bỏ đi. Lúc này, C nảy sinh ý định chiếm đoạt nên gọi ông C đứng lại để cho 03 gói mì tôm. C đưa 02 gói mì cho ông C cầm trên tay và lấy gói mì còn lại bỏ vào túi áo bên phải ông C. Lợi dụng lúc ông C không để ý, C lén lút lấy trong túi áo của ông C số tiền 2.380.000 đồng (Hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) rồi cất giấu vào túi quần của mình và bỏ đi. Ông C kiểm tra túi áo không thấy tiền nên hô hoán và đi theo C để đòi tiền lại. C bỏ đi khoảng 50 mét thì quay lại trả cho ông C số tiền 1.380.000 đồng. Ông C yêu cầu Cảnh trả hết số tiền còn lại 1.000.000 đồng nhưng C không trả mà bỏ đi. Sau đó ông C đến Công an phường Phú Cát trình báo sự việc.

** Vật chứng thu giữ:*

- Thu giữ từ Trương Văn C số tiền 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 500.000đ)

- Ông Đặng C giao nộp số tiền 1.380.000 đồng (gồm các tờ tiền Việt Nam có mệnh giá: 02 tờ 500.000đ, 01 tờ 200.000đ, 01 tờ 100.000đ, 01 tờ 50.000đ, 01 tờ 20.000đ và 01 tờ 10.000đ)

** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho ông Đặng C số tiền 2.380.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản, ông C không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho Trương Văn C.

Tại Bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 11/5/2020 của Viện kiểm nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Trương Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử phạt bị cáo Trương Văn C 03 tháng 05 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam), tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giam bằng một tội phạm khác; về xử lý vật chứng và dân sự đã giải quyết xong nên đề nghị không xem xét; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra Viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ

tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản Cáo trạng nên các hành vi quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/11/2019, tại đường Tô Hiến Thành, phường Phú Cát, thành phố Huế, Trương Văn C đã chiếm đoạt của ông Đặng C số tiền 2.380.000 đồng (Hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm tình tiết nào;

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Văn C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trương Văn C là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến trị an địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa.

Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội do bộc phát mà không có sự chuẩn bị nào trước, tại phiên tòa bị cáo đã thật sự ăn năn về hành vi của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, bằng thời gian đã bị tạm giam, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng xong, đúng pháp luật; về dân sự không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt bị cáo Trương Văn C 03 tháng 05 ngày tù (thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam, là ngày 11/3/2020 đến ngày 16/6/2020) về tội “Trộm cắp tài sản”.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trương Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- PV06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CA thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mộng Trinh